

Bản án số: 115/2024/DS-ST
Ngày: 05-7-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa
Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Chí H, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Số G, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Số G, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Chí H trình bày:*

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2021 âm lịch, anh Đặng Văn H1 có mượn tôi số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba chục triệu đồng) để làm ăn, tôi không tính lãi, khi giao tiền anh H1 có viết giấy nhận tiền, sau đó nhiều lần anh H1 hỏi mượn tiền của tôi thêm, cụ thể các lần tôi chuyển khoản cho mượn thêm là:

Ngày 08/10/2022 chuyển cho anh H1 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Ngày 09/11/2022 chuyển cho anh H1 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng). Ngày 15/11/2022 chuyển cho anh H1 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngày 18/3/2023 chuyển cho anh H1 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Ngày 21/4/2023 chuyển chuyển cho anh H1 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Ngày 25/4/2023 chuyển cho anh H1 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Ngày 26/5/2023 chuyển chuyển cho anh H1 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tổng cộng 07 lần chuyển khoản cho anh Đặng Văn H1 với số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Như vậy tổng số tiền mà anh H1 đã mượn của tôi là 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Sau nhiều lần tôi yêu cầu anh H1 trả tiền nhưng anh H1 không trả, tôi khởi kiện yêu cầu anh H1 phải có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền còn nợ là 185.000.000 đồng, trả một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tôi không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Văn H1 trình bày:*

Tôi thừa nhận ngày 17 tháng 12 năm 2021 âm lịch, anh Trần Chí H có cho tôi mượn tôi số tiền 130.000.000 đồng, sau đó tôi có mượn thêm tiền của anh H 7 lần, do anh H chuyển khoản. Hiện nay tôi còn nợ anh Trần Chí H tổng số tiền 185.000.000 đồng như anh H trình bày là đúng, tôi đồng ý trả cho anh H số tiền 185.000.000 đồng, nhưng hiện nay còn đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Trần Chí H vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” bị đơn anh Đặng Văn H1 có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, quá trình tố tụng Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Khi khởi kiện nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền, kết quả giao dịch chuyển tiền. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Đặng Văn H1 thừa nhận có vay tiền và còn thiếu anh Trần Chí H số tiền 185.000.000 đồng đây là vấn đề không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét việc thỏa thuận vay tiền giữa anh Trần Chí H với anh Đặng Văn H1 được hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do anh Đặng Văn H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh Trần Chí H khởi kiện yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 185.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu lãi suất chậm trả.

[3] Xét lời trình bày của anh Đặng Văn H1 đồng ý trả cho anh Trần Chí H số tiền vay 185.000.000 đồng, nhưng cho rằng đang gặp khó khăn về kinh tế xin được trả dần mỗi năm 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng yêu cầu này không được anh H đồng ý nên không có căn cứ xem xét.

[4] Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Chí H được chấp nhận nên anh Đặng Văn H1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Chí H.

Buộc anh Đặng Văn H1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Chí H số tiền vay, là 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Anh Trần Chí H không yêu cầu lãi suất chậm trả nên không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn H1 phải chịu là 9.250.000 đồng (chín triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 4.625.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho anh Trần Chí H theo biên lai thu số 0000060 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Phương

